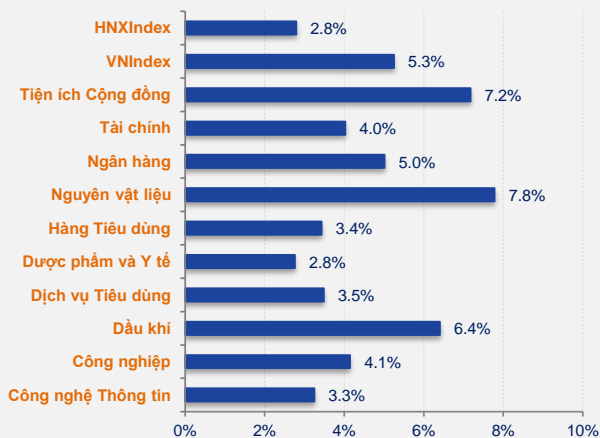
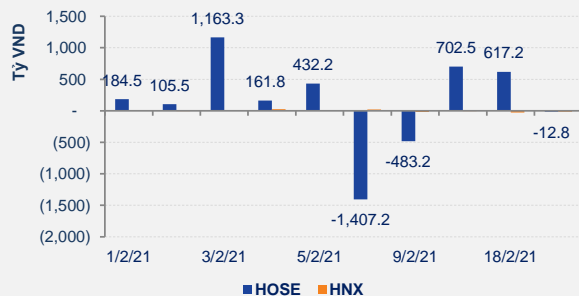


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/2/2021 - 19/2/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,173.50	↑ 5.3%	231.18	↑ 2.8%
KLGD (trCP)	1,745.20	↑ 42.5%	309.77	↑ 52.8%
GTGD (tỷ VND)	43,305.51	↑ 45.9%	5,430.64	↑ 66.9%
Tổng cung (trCP)	3,650.08	↑ 26.5%	464.76	↑ 62.1%
Tổng cầu (trCP)	3,493.30	↑ 29.2%	458.38	↑ 64.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	133.28	↑ 78.5%	2.48	↓ -31.8%
KL bán (trCP)	107.63	↓ -15.5%	3.00	↓ -12.4%
GT mua (tỷ VND)	5,135.18	↑ 71.3%	37.37	↓ -31.9%
GT bán (tỷ VND)	3,828.40	↓ -21.7%	79.21	↑ 58.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong tuần giao dịch đầu tiên của năm mới Tân Sửu 2021. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 58,57 điểm (+5,3%) lên 1.173,5 điểm; HNX-Index tăng 6,28 điểm (+2,8%) lên 231,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó và nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khoảng hơn 16.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 45,9% lên 43.305 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 42,5% lên 1.745 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 66,9% lên 5.431 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 52,8% lên 310 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 7,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ lực kéo của các trụ cột như HPG (+3,9%), HSG (+4,8%), NKG (+8%), DPM (+9,4%), DCM (+10,4%)... Tiếp theo là nhóm tiện ích cộng đồng với 7,2% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như GAS (+9,3%), POW (+5,7%)... Tiếp theo là nhóm dầu khí với mức tăng 6,4% với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+6%), BSR (+6,1%), OIL (+4,5%), PVD (+6,8%), PVS (+12,2%)... Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng cũng tăng mạnh với 5% giá trị vốn hóa, với các mã VCB (+4,2%), BID (+8,1%), CTG (+4,5%), VPB (+5,5%), TCB (+7,5%), ACB (+8,9%), SHB (+2,6%)... Các nhóm ngành còn lại đều tăng mạnh như tài chính (+4%), công nghiệp (+4,1%), dịch vụ tiêu dùng (+3,5%), hàng tiêu dùng (+3,4%), công nghệ thông tin (+3,3%), dược phẩm và y tế (+2,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch đầu tiên của năm mới Tân Sửu 2021 đã diễn ra trong không khí hưng khởi. Lực cầu mua lên trong tuần qua đã áp đảo được bên bán giúp chỉ số VN-Index tiến vào vùng kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó). Thanh khoản trong tuần qua có sự gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên do những phiên giảm mạnh trước đó. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đang giao dịch trong sóng tăng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm nên khả năng thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, những rung lắc có thể diễn ra trong các phiên đầu tuần do chỉ số VN-Index kết tuần quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó). Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới với target quanh ngưỡng 1.250 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy và chốt lời trước Tết, có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.110-1.120 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một vài tuần tích lũy.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/2/2021 - 19/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục trở lại trong tuần qua với hai phiên chỉ số tăng điểm và một phiên giảm nhẹ về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.178,18 điểm và 1.127,46 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 58,57 điểm (+5,3%) lên 1.173,5 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 20.700 đồng lên 25.250 đồng, tiếp theo là NHA với mức tăng 19,5% từ 25.600 đồng lên 30.600 đồng. Ở chiều ngược lại, SC5 là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 13,4% từ 25.000 đồng xuống 21.650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với cả ba phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 232,269 điểm và 224,025 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 6,28 điểm (+2,8%) lên 231,18 điểm.

PRC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31,4% từ 10.500 đồng lên 13.800 đồng, tiếp theo là SPI với mức tăng 28,6% từ 2.800 đồng lên 3.600 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18% từ 22.500 đồng xuống 18.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.306,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 25,65 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là FUEVFNVD với 13,3 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là FUESSVFL với 12,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, NVT là mã bị bán ròng nhiều nhất với 17,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 41,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 530 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNC với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Brand Finance: Viettel lọt top 500 thương hiệu mạnh nhất thế giới, được định giá hơn 6 tỷ USD

Brand Finance - công ty định giá thương hiệu hàng đầu thế giới công bố Viettel được định giá 6,016 tỷ USD (tăng 3,4% so với năm 2020) trong bảng xếp hạng 500 thương hiệu có giá trị nhất thế giới 2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần giao dịch đầu tiên của năm Tân Sửu 2021 và chỉ số hiện kết phiên quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó), thanh khoản khớp lệnh từng phiên trong tuần qua gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đã có sự quan tâm hơn đến thị trường chứng khoán, nhưng tâm lý vẫn còn chút thận trọng do những phiên sụt giảm mạnh trước đó.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Thanh khoản trong tuần tiếp theo có thể sẽ tiếp tục được cải thiện về gần mức trung bình 20 phiên. Xu hướng thị trường vẫn thuộc sóng 5 nên khả năng tăng trong tuần tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, cũng không loại trừ những rung lắc có thể tiếp tục diễn ra trong các phiên đầu tiên do VN-Index kết tuần quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.110 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,8 - 56,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.134 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,2 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.772,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,280 điểm tương ứng 0,31% xuống 90,317 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2128 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3993 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,37 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,11 USD/thùng tương ứng với 1,83% lên mức 59,38 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/2, chỉ số Dow Jones giảm 119,68 điểm tương ứng 0,38% xuống 31.493,34 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 100,14 điểm tương ứng 0,72% xuống 13.865,36 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,36 điểm tương ứng 0,44% xuống 3.913,97 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	13,285,400	NVT	(17,145,870)
2	FUESSVFL	12,711,100	CTG	(7,711,300)
3	KBC	4,725,100	MBB	(4,523,979)
4	E1VFN30	3,646,400	VNM	(3,946,900)
5	LPB	3,120,100	SSI	(3,915,480)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	3,530,100	PVS	(1,154,420)
2	HHG	135,900	VNC	(1,104,333)
3	TIG	97,500	ACM	(722,100)
4	APS	83,800	BVS	(346,650)
5	MBS	66,900	CSC	(193,154)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	42.50	43.45	↑ 2.24%	12,185,142
MBB	24.75	26.85	↑ 8.48%	11,152,150
STB	18.30	18.70	↑ 2.19%	10,749,120
FLC	6.52	6.08	↓ -6.75%	10,199,950
ROS	3.92	3.57	↓ -8.93%	10,196,870

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.10	15.90	↓ -1.24%	96,419,521
PVS	18.40	21.10	↑ 14.67%	75,083,866
IDC	41.20	41.80	↑ 1.46%	32,836,755
SHS	25.30	25.70	↑ 1.58%	31,017,486
NVB	13.90	13.70	↓ -1.44%	28,955,859

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	18.10	25.25	7.2	↑ 39.50%
NHA	23.90	30.60	6.7	↑ 28.03%
CCL	9.90	12.50	2.6	↑ 26.26%
HTN	33.90	41.50	7.6	↑ 22.42%
SGR	19.40	23.70	4.3	↑ 22.16%

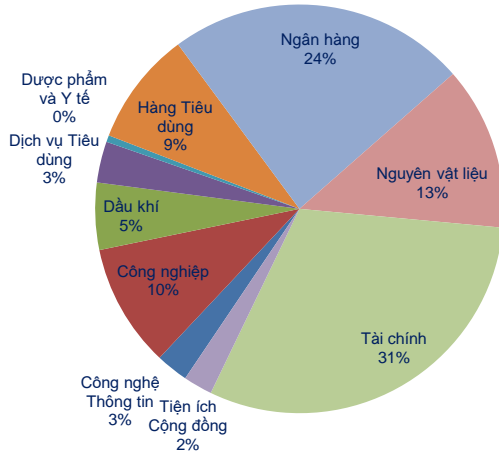
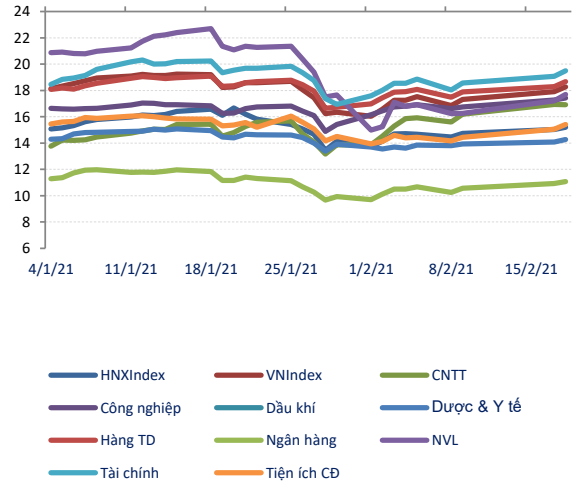
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	9.60	13.80	4.2	↑ 43.75%
HHC	76.30	99.90	23.6	↑ 30.93%
SPI	2.80	3.60	0.8	↑ 28.57%
UNI	11.80	14.80	3.0	↑ 25.42%
GDW	24.40	29.90	5.5	↑ 22.54%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	25.00	21.65	-3.4	↓ -13.40%
SII	19.35	17.00	-2.4	↓ -12.14%
SVT	15.65	14.20	-1.5	↓ -9.27%
ROS	3.92	3.57	-0.4	↓ -8.93%
PIT	5.90	5.49	-0.4	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DL1	25.00	18.30	-6.7	↓ -26.80%
X20	9.90	8.00	-1.9	↓ -19.19%
TMC	13.50	11.00	-2.5	↓ -18.52%
TMB	16.40	14.50	-1.9	↓ -11.59%
PCE	10.90	9.70	-1.2	↓ -11.01%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,185,142	25.1%	4,056	10.8	2.5
MBB	11,152,150	18.4%	2,988	8.8	1.5
STB	10,749,120	9.6%	1,487	12.5	1.2
FLC	10,199,950	0.2%	38	164.2	0.3
ROS	10,196,870	0.0%	4	1,027.5	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	96,419,521	12.7%	1,620	9.8	1.1
PVS	75,083,866	5.0%	1,357	16.1	0.8
IDC	32,836,755	7.0%	1,005	41.6	2.9
SHS	31,017,486	25.5%	3,639	7.1	1.7
NVB	28,955,859	0.0%	3	4,598.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 39.5%	-9.7%	-1,159	-	2.1
NHA	↑ 28.0%	13.6%	1,510	19.4	2.5
CCL	↑ 26.3%	12.7%	1,478	8.4	1.0
HTN	↑ 22.4%	41.0%	10,666	3.6	1.5
SGR	↑ 22.2%	14.2%	1,697	13.1	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 43.8%	1.3%	308	40.9	0.5
HHC	↑ 30.9%	9.6%	2,503	36.8	3.5
SPI	↑ 28.6%	-9.7%	-922	-	0.4
UNI	↑ 25.4%	0.4%	39	348.9	1.3
GDW	↑ 22.5%	11.5%	1,951	15.3	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFN30	13,285,400	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	12,711,100	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	4,725,100	2.0%	439	97.9	1.9
E1VFN30	3,646,400	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	3,120,100	13.9%	1,733	8.5	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	3,530,100	0.0%	3	4,598.4	1.3
HHG	135,900	-20.6%	-1,900	-	0.2
TIG	97,500	5.7%	793	10.0	0.6
APS	83,800	15.3%	1,457	4.9	0.7
MBS	66,900	14.4%	1,666	11.9	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,305	20.5%	4,974	20.5	3.8
VIC	372,067	4.0%	1,488	73.9	2.7
VHM	339,478	36.1%	8,463	12.2	3.8
VNM	227,805	35.0%	5,313	20.5	6.8
BID	174,556	9.1%	1,775	24.5	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,800	61.7%	11,697	14.4	11.1
SHB	27,734	12.7%	1,620	9.8	1.1
VCS	13,120	39.1%	9,097	9.0	3.4
IDC	12,540	7.0%	1,005	41.6	2.9
PVS	10,420	5.0%	1,357	16.1	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/1/2021	19/2/2021	21/1/2021	20/1/2021	HVT	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/1/2021	19/2/2021	22/1/2021	21/1/2021	CMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/1/2021	19/2/2021	26/1/2021	25/1/2021	DPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2021	19/2/2021	4/2/2021	3/2/2021	PAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/2/2021	19/2/2021	0/1/1900	19/2/2021	HHP	Tạm dừng Niêm yết
19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	FUEVFNVD	Niêm yết thêm
19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	E1VFN30	Niêm yết thêm
19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	FUESSVFL	Niêm yết thêm
19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	FUEMAV30	Niêm yết thêm
11/1/2021	20/2/2021	25/1/2021	22/1/2021	SVL	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2021	22/2/2021	29/1/2021	28/1/2021	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/2/2021	22/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	ADG	Chuyển Sàn
22/3/2019	23/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	CTD	Niêm yết thêm
31/12/2020	23/2/2021	21/1/2021	20/1/2021	TVB	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2021	23/2/2021	24/2/2021	23/2/2021	PAS	Phát hành cổ phiếu
29/1/2021	23/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	VCA	Tạm dừng Niêm yết
26/10/2020	24/2/2021	4/11/2020	3/11/2020	ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2021	25/2/2021	5/2/2021	4/2/2021	BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/4/2020	26/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	MBB	Niêm yết thêm
17/12/2020	26/2/2021	6/1/2021	5/1/2021	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/12/2020	26/2/2021	31/12/2020	30/12/2020	HFB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/1/2021	26/2/2021	27/1/2021	26/1/2021	GVR	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/2/2021	26/2/2021	1/2/2021	29/1/2021	TAC	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/1/2021	26/2/2021	19/2/2021	19/2/2021	VIP	Giao dịch cổ phiếu quỹ
26/1/2021	26/2/2021	9/2/2021	8/2/2021	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2021	26/2/2021	18/2/2021	17/2/2021	DTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2021	26/2/2021	1/3/2021	26/2/2021	T12	Phát hành cổ phiếu
18/1/2021	27/2/2021	1/2/2021	29/1/2021	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2021	1/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	FUCTVGF1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/2/2021	2/3/2021	19/2/2021	19/2/2021	MDN	Tạm dừng Niêm yết



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
